

- Những người cùng ở tại một chỗ ở hợp pháp và có quan hệ gia đình là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh ruột, chị ruột, em ruột, cháu ruột thì có thể đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú theo hộ gia đình.

- Người không thuộc trường hợp nêu trên nếu có đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại cùng một chỗ ở hợp pháp theo quy định của Luật này thì được đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú vào cùng một hộ gia đình.

- Nhiều hộ gia đình có thể đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại cùng một chỗ ở hợp pháp.

- Chủ hộ là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ do các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử; trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì chủ hộ là người được các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử; trường hợp các thành viên hộ gia đình không đề cử được thì chủ hộ là thành viên hộ gia đình do Tòa án quyết định. Trường hợp hộ gia đình chỉ có một người thì người đó là chủ hộ.

- Chủ hộ có quyền và nghĩa vụ thực hiện, tạo điều kiện, hướng dẫn thành viên hộ gia đình thực hiện quy định về đăng ký, quản lý cư trú và những nội dung khác theo quy định của Luật Cư trú; thông báo với cơ quan đăng ký cư trú về việc trong hộ gia đình có thành viên thuộc trường hợp xóa đăng ký thường trú và xóa đăng ký tạm trú.

- Thành viên hộ gia đình có quyền và nghĩa vụ thống nhất đề cử chủ hộ; thực hiện đầy đủ quy định về đăng ký, quản lý cư trú.



In 8.000 bản, khổ 20,5 cm x 29cm
tại Công ty TNHH Tính toán, In & Thương mại Bắc Giang
Giấy phép xuất bản số: 69/GP-STTTT,
cấp ngày 15 tháng 9 năm 2023
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2023.

(XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN)

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG



QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN, NGHĨA VỤ VỀ CƯ TRÚ



Bắc Giang, năm 2023

I

THẾ NÀO LÀ CƯ TRÚ, QUYỀN TỰ DO CƯ TRÚ?

Cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã (*khoản 2 Điều 2 Luật Cư trú*).

Quyền tự do cư trú đã được Hiến pháp năm 2013 (Điều 23) ghi nhận là quyền con người, quyền cơ bản của công dân. Theo đó công dân có quyền tự do cư trú theo quy định của Luật Cư trú và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

II

QUYỀN CỦA CÔNG DÂN VỀ CƯ TRÚ

Theo quy định tại Điều 8 Luật Cư trú năm 2020 công dân có những quyền sau về cư trú:

- Lựa chọn, quyết định nơi cư trú của mình, đăng ký cư trú phù hợp với quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Được bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, thông tin về hộ gia đình trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, trừ trường hợp cung cấp theo quy định của pháp luật.

- Được khai thác thông tin về cư trú của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; được cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của mình xác nhận thông tin về cư trú khi có yêu cầu.

- Được cơ quan đăng ký cư trú cập nhật, điều chỉnh thông tin về cư trú của mình trong Cơ sở dữ liệu về cư trú khi có thay đổi hoặc khi có yêu cầu.

- Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện quyền tự do cư trú của mình khi có yêu cầu.

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện biện pháp bảo vệ quyền tự do cư trú.

- Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định của pháp luật.

III

NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ CƯ TRÚ

Theo quy định tại Điều 9 Luật Cư trú năm 2020 công dân có những nghĩa vụ về cư trú như sau:

- Thực hiện việc đăng ký cư trú theo quy định của Luật Cư trú và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, giấy tờ, tài liệu về cư trú của mình cho cơ quan, người có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về thông tin, giấy tờ, tài liệu đã cung cấp.

- Nộp lệ phí đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

IV

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ HỘ VÀ THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH VỀ CƯ TRÚ



Điều 10 Luật Cư trú năm 2020 quy định chủ hộ và thành viên hộ gia đình có quyền, nghĩa vụ về cư trú như sau: